

SỐ 549

KINH NHÂN DUYÊN QUANG MINH ĐỒNG TỬ

Hán dịch: Đời Triệu Tống, Đại sư Thi Hộ.

QUYỂN 1

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại tinh xá Trúc lâm Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá. Trong thành ấy, có một trưởng giả tên Thiện Hiền, có nhiều của cải, tài sản quý báu, nhiều quyền lực. Trưởng giả này lại rất kính tin các ngoại đạo Ni-kiên-đà. Ông có người vợ đang mang thai.

Vào một sáng, Đức Thế Tôn mặc ca-sa, mang bình bát vào thành Vương xá, lần lượt đi khát thực, do nhân duyên đã có, nên dần dần đến nhà của Trưởng giả Thiện Hiền.

Trưởng giả thấy Thế Tôn đến gần nhà mình, liền nói với vợ:

–Chúng ta nên tới chỗ Đức Thế Tôn.

Nói xong, cùng vợ đến trước Đức Phật. Đến rồi, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con tên Thiện Hiền. Còn đây là vợ con. Vợ con mang thai, sắp đến ngày sinh. Người con sinh ra sẽ là nam hay nữ?

Phật bảo:

–Này Trưởng giả! Trong thai vợ ông chắc chắn là con trai. Sau khi sinh rồi, gia đình được giàu có thịnh vượng, an lành vào bậc nhất. Ở trong loài người được thọ hưởng phước trời. Sau đó, xuất gia học

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đạo trong pháp của ta, dứt các phiền não, chứng A-la-hán.

Bấy giờ, Trưởng giả mới đặt vào trong bình bát đầy những thức ăn ngon, sạch, dâng lên Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn nhận, rồi nói:

–Nguyện cho người ban cho thức ăn này được nhiều điều thiện và an lạc.

Nói xong, Đức Thế Tôn mang thức ăn ấy trở về chỗ ở.

Phật đi chưa lâu, có một ngoại đạo, trước đây được Thiện Hiền tin kính. Ông ta thấy Thế Tôn, bèn nghĩ: “Có phải hôm nay Sa-môn Cù-đàm làm mất lòng tin của Trưởng giả đối với ta? Ta nên đến hỏi việc ấy, xem Sa-môn Cù-đàm đã đến nói gì?”

Nghĩ vậy rồi, người ngoại đạo đến nhà của Trưởng giả và hỏi:

–Này Trưởng giả! Sa-môn Cù-đàm cầu xin gì mà đến nhà ông? Lại nói điều gì?

Trưởng giả đáp:

–Thưa Thánh giả! Thầy con, vì vợ con mang thai nên con đến hỏi Sa-môn Cù-đàm, đứa con sắp sinh là nam hay nữ? Ngài bảo con: Chắc chắn sẽ sinh con trai. Đứa con sinh rồi, gia đình được giàu có thịnh vượng, an lành vào bậc nhất. Ở trong loài người thọ hưởng phước trời. Cuối cùng sẽ xuất gia, học đạo trong pháp của Ngài, chứng A-la-hán.

Người ngoại đạo này vốn đoán tướng rất giỏi, nghe nói xong, liền lấy đá trắng sắp bày toán pháp, tính đếm xem việc ấy là thật hay giả. Bày tính rồi, biết việc ấy đúng như Phật nói, là thật, không giả dối.

Người ngoại đạo dù biết ấy là thật, nhưng lại nghĩ: “Nếu ta nói sự thật thì Trưởng giả này chắc chắn tin kính Sa-môn Cù-đàm. Ta nên bảo Trưởng giả: Lời Sa-môn Cù-đàm nói có thật, có giả.”

Ngoại đạo nghĩ xong, bảo vợ của Trưởng giả đến trước mặt, nắm lấy hai tay, xem chỉ tay và tướng mặt.

Bấy giờ, Trưởng giả Thiện Hiền nói với ngoại đạo:

–Thưa Thánh giả, Thầy con! Thầy đã tính rồi, vậy còn xem chỉ tay, tướng mặt làm gì?

Người ngoại đạo nói:

–Ta mới vừa tính xem lời Cù-đàm đã nói và tướng của vợ ông,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

biết việc này có chút phần chân thật, chút phần giả dối.

Trưởng giả hỏi:

–Thế nào là giả? Thế nào là thật?

Ngoại đạo đáp:

–Cù-đàm đã nói vợ ông sẽ sinh nam, đây là lời nói thật.

Sinh rồi, gia đình giàu có thịnh vượng, đây cũng là thật.

Nhưng khi sinh con, có chút ánh sáng lửa hội lại, người con này về sau chắc chắn hại gia đình ông.

Lời nói: Được an lành vào bậc nhất, ở trong loài người thọ hưởng phước trời, ấy là dối trá.

Này Trưởng giả! Người có từng nghe: “Có người nào sống trong loài người mà thọ hưởng phước trời hay không?” Việc này là khó tin.

Nói sẽ xuất gia trong giáo pháp của Cù-đàm, đây là nói thật. Do vì nhu cầu thiếu thốn cơm áo, sau chắc chắn cầu xuất gia theo Cù-đàm.

Nói dứt các phiền não, chứng A-la-hán, đây là giả dối, vì trong pháp của Cù-đàm, chắc chắn không dứt được các phiền não, chứng quả Thánh.

Lúc Trưởng giả Thiện Hiền nghe nói việc này, tâm nghi ngờ, không biết là thật hay giả, liền sinh buồn rầu. Ông bèn nói với ngoại đạo:

–Thưa Thánh giả! Thầy con, việc này con phải nên làm thế nào?

Ngoại đạo nói:

–Trưởng giả nên làm cho đứa con sinh ra, sau xuất gia tu học trong giáo lý của ta, tức có thể học hết sự nghiệp. Trưởng giả, ta tuy nói như vậy, nhưng ông tự tính lấy.

Người ngoại đạo kia nói rồi, liền ra khỏi nhà.

Trưởng giả Thiện Hiền ngồi yên một chỗ, suy nghĩ rất kỹ: “Hiện nay ta không thể nào cố giữ, vì tất cả mà phải xả bỏ thôi! Phải bày mưu kế để phá bỏ thai.”

Nghĩ xong, Trưởng giả Thiện Hiền liền đem thuốc độc xoa vào bụng vợ. Lúc Trưởng giả xoa thuốc bên phải, đứa con chuyển sang bên trái. Xoa thuốc bên trái, đứa con chuyển sang phải. Xoa khắp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hết bụng thì đưa con hết chỗ chịu nổi. Do xoa thuốc độc nên vợ Trương giả chết.

Thiện Hiền nghĩ: “Người mẹ đã chết, con cũng chết theo. Sau sẽ không còn người phá hoại gia đình ta, cũng không có người chứng được Thánh quả.”

Bấy giờ, Trương giả thấy vợ đã chết, liền chảy nước mắt kêu khóc. Người làng xóm thân thuộc đến an ủi, thăm hỏi Trương giả Thiện Hiền:

–Vợ ông vì sao bỗng nhiên mà chết?

Trương giả kể lại:

–Do bào thai hại, bỗng nhiên chết.

Làng xóm thân thuộc hỏi thăm xong, ai về nhà nấy.

Trương giả Thiện Hiền tự nghĩ: “Vợ ta chết rồi, chớ để trong nhà. Nên sắm các đồ tang lễ, rồi đưa xác ra rừng Thi-đà.” Nghĩ rồi, liền chuẩn bị các đồ tang lễ, sắp sửa đưa đi.

Xóm làng thân thuộc biết vậy, lại đến nói với Trương giả:

–Vợ ông chết rồi, khóc lóc làm gì mà tự mình sinh buồn khổ!

Lúc ấy, Trương giả lấy áo quần, đủ các màu xanh, vàng, đỏ, trắng và các vật quý báu để trang trí, cùng quyến thuộc đưa xác đi, đến rừng Thi-đà.

Lúc này, người đoán tướng khi trước là ngoại đạo Ni-kiền-đà, biết được việc ấy lòng rất vui mừng, liền mang lọng, cờ, trang sức oai nghiêm đi khắp các ngã tư đường trong thành Vương xá, nói với các ngoại đạo Ni-kiền-đà:

–Các ông biết không? Trước đây Sa-môn Cù-đàm nói: “Vợ Trương giả Thiện Hiền sẽ sinh con trai. Sau khi đưa con sinh ra, gia đình sẽ giàu có thịnh vượng, an lành vào bậc nhất, ở trong loài người thọ hưởng phước trời. Về sau xuất gia học đạo trong pháp của ta, dứt các phiền não, chứng A-la-hán.” Lời nói ấy là giả dối, vì nay vợ Trương giả đã chết, con cũng chết theo. Các ông nên biết, ví như cây to đã chặt đứt gốc rồi, nhánh, lá, hoa, quả sao có thể sống?

Các đám ngoại đạo nghe nói, lòng đều vui mừng.

Những người có lòng tin thanh tịnh, biết Phật Thế Tôn có pháp chân thật, không chỗ nào là không biết, không thấy, không chỗ nào là không giải được, không chỗ nào là không rõ, luôn phát lòng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thương rộng lớn phủ khắp thế gian, chỉ với một suy nghĩ là che chở, ban bố cho sự không sợ hãi, đã tròn đầy định tuệ cùng tu, đã thành tựu ba việc điều phục, đã qua khỏi bốn dòng phiền não của biển lớn, đã có thể an ổn ở trong hạnh bốn thân tức, đã đem bốn Nhiếp pháp thâm phục khắp chúng sinh. Trong đêm dài sinh tử, luôn nghĩ đến việc độ thoát, đã có thể thành tựu bốn Vô sở úy, dứt năm phần kết sử, đã ra khỏi năm đường, đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, hết thấy đều viên mãn, đã đầy đủ sáu pháp Phật thường làm, hoa bảy Giác chi nở thành quả Tám chánh đạo, thành tựu Tam-ma-bát-đề, chín hành thiện trước hết, mười Lực kiên cố, tiếng khen vang khắp mười phương thế giới. Đầy đủ ngàn thứ tự tại bậc nhất. Ngày ba lần và đêm ba lần, thường dùng mắt Phật để xem xét thế gian, thấy biết đúng đắn những luân chuyển trong chúng sinh. Các việc đã làm, nếu có chỗ nào thêm, chỗ nào bớt, chỗ nào có phiền não, chỗ nào chịu cực khổ, chỗ nào phá hại, chỗ nào có đủ các việc phiền não, cực khổ, hư hoại... Chỗ nào cần sắp đặt chút phần phương tiện, chỗ nào cần sắp đặt sức phương tiện lớn, chỗ nào cần sắp đặt các phương tiện, chỗ nào chúng sinh bị đọa trong cõi ác, chỗ nào chúng sinh được sinh lên cõi trời, chỗ nào chúng sinh được quả giải thoát, chỗ nào chúng sinh chưa trồng căn lành, làm cho trồng căn lành; chỗ nào chúng sinh đã trồng căn lành, làm cho được thành thực; chỗ nào chúng sinh thành thực rồi, làm cho được giải thoát. Công đức của Phật Thế Tôn đầy đủ như vậy, lời nói không thể giả dối, luôn lừa các lỗi lầm.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn xét biết rõ các nơi xảy ra sự việc, biết đã đến lúc cần phóng ánh sáng, nên từ trong miệng phóng ra các ánh sáng màu xanh, vàng, đỏ, trắng. Ánh sáng ấy soi khắp trên dưới, chiếu rõ bao nhiêu cảnh đời sống trong địa ngục: Có các địa ngục Hắc thẳng, địa ngục Chúng hợp, địa ngục Hào khiếu, địa ngục Đại hào khiếu, địa ngục Viêm nhiệt, địa ngục Cực viêm nhiệt, địa ngục A-tỳ. Tám loại địa ngục nóng bức đó được ánh sáng chiếu đến, thấy đều trở thành mát mẻ.

Còn có các địa ngục Pháo, địa ngục Pháo liệt, địa ngục A-trá-trá, địa ngục Ha-ha-thông, địa ngục Hổ-hổ-thông, địa ngục Hoa sen xanh, địa ngục Hoa sen đỏ, địa ngục Hoa sen hồng lớn. Tám địa ngục

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lạnh đó, khi ánh sáng ấy soi đến rồi, đều trở thành ấm áp.

Nhờ năng lực nơi ánh sáng cao tốt của Phật, các chúng sinh ở trong đó khi được tiếp xúc với ánh sáng ấy thì thân được lìa khổ, lòng sinh vui vẻ. Mỗi người tự nói: “Chúng ta do gây tội gì mà bị đọa vào địa ngục, ngày nay lại thấy được ánh sáng kỳ lạ này?”

Khi các chúng sinh ở trong địa ngục phát tâm suy nghĩ thanh tịnh như vậy, Đức Thế Tôn lại vì lòng thương lớn, ở trong ánh sáng ấy biến hiện thêm các việc. Những chúng sinh trong địa ngục kia thấy được các sự việc do biến hóa lại nói: “Ngày nay chúng ta đã thấy các tướng biến hóa kỳ lạ ấy. Nếu ra khỏi chỗ này, không nên sinh lại trong cảnh giới ác nữa. Nhờ vào ánh sáng tối thắng của Phật, nên thân sẽ được lìa khổ não, tâm sinh an vui.”

Nói vậy rồi, mỗi người phát lòng tin thanh tịnh tối thượng khiến cho nghiệp địa ngục kia thấy đều diệt hết, liền được thọ sinh vào hai cảnh giới trời, người. Chúng sinh trong địa ngục do lòng chân thật ấy nên được lợi ích như vậy.

Ánh sáng của Phật lại chiếu lên đến cõi trời Tứ Thiên vương, trời Đao-lợi, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Đại phạm, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Quang âm, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Vô vân, trời Phước sinh, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện kiến, trời Thiện hiện, trời Sắc cứu cánh.

Ánh sáng soi đến các cõi trời, rồi từ trong ánh sáng ấy phát ra tiếng vô thường, khổ, không, vô ngã. Lại trong ánh sáng ấy, nói ra bài kệ:

*Ví như voi lớn lún trong bùn
Dùng sức mạnh nên liền ra khỏi
Lời Phật dạy, sức cũng mạnh lớn
Có thể phá tan trận sinh tử.
Nay đây chánh pháp khéo điều phục
Xa lìa các lỗi lầm đã làm
Chấm dứt luân hồi trong ba cõi
Diệt sạch bến bờ khổ chúng sinh.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khi ấy, ánh sáng của Thế Tôn phóng ra đã chiếu khắp mọi nơi, soi đến khắp tam thiên đại thiên thế giới. Phật Thế Tôn tuy phóng một ánh sáng, nhưng khi quay trở lại thì ở mỗi chỗ lại khác nhau.

Nếu Đức Thế Tôn muốn nói việc quá khứ thì ánh sáng ấy liền đi vào sau lưng Phật. Nếu muốn nói việc đời vị lai, ánh sáng ấy liền đi vào trước mặt Phật.

Nếu muốn nói đến việc địa ngục, ánh sáng ấy đi vào nơi lòng bàn chân Phật. Hoặc muốn nói việc ngạ quỷ, ánh sáng liền đi vào theo ngón chân Phật. Muốn nói việc bàng sinh thì ánh sáng ấy đi vào lưng bàn chân Phật.

Hoặc muốn nói việc trong cõi người, ánh sáng ấy liền đi vào nơi đầu gối Phật.

Nếu muốn nói việc của Tiểu Chuyển luân vương, ánh sáng ấy đi vào lòng bàn tay trái của Phật.

Nếu muốn nói đến việc Đại Chuyển luân vương, ánh sáng ấy đi vào lòng bàn tay phải của Phật.

Nếu muốn nói việc trong cõi trời, ánh sáng ấy liền đi vào nơi rốn của Phật.

Nếu muốn nói việc về Bồ-đề Thanh văn, ánh sáng ấy đi vào trong miệng Phật.

Hoặc muốn nói việc về Bồ-đề Duyên giác, ánh sáng ấy đi vào nơi mi mắt của Phật.

Nếu muốn nói về đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ánh sáng ấy đi vào nơi đỉnh đầu Phật.

Phật Thế Tôn đã phóng ra ánh sáng, chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới xong, ánh sáng ấy xoay chuyển rồi đi vào trong miệng của Thế Tôn.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan hầu bên Phật, thấy ánh sáng này liền chấp tay, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các loại ánh sáng có màu sắc đẹp đẽ trong sáng, cao tột này từ miệng Phật phóng ra, chiếu rọi khắp thế giới. Vì nhân duyên gì mà có sự việc ấy?

Nói lời này rồi, liền nói kệ khen ngợi:

*Ở thế gian Phật là bậc nhất
An trụ chánh nhân và chân thật*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Ngài đã xa lìa nói hai lời
Dứt trừ kiêu mạn và lỗi lầm.
Như thương khư, ngó sen trong đời
Phải có nhân duyên màu tự trắng
Như Lai Tối Thắng Nhân Trung Tôn
Phải có nhân duyên hiện ánh sáng.
Như Lai dùng sức hạnh nguyện mình
Hiện được thần thông và trí lớn
Xem xét người nghe, vui nghe pháp
Phật chủ cõi người muốn diễn bày.
Đại nguỵ vương trí lớn vắng lặng
Ắt nói lời pháp thiện cao tốt
Như Lai giảng một lời thanh tịnh
Trừ sạch được lưới nghi chúng sinh.
Lại như núi chúa và biển lớn
Nếu không nhân duyên không thể động
Như Lai Chánh Giác Nhân Trung Tôn
Không duyên, không hiện tướng ánh sáng
Trí lớn xét kỹ về nguyên nhân
Việc đáng nên làm đều phải ích
Tùy chỗ mong cầu của chúng sinh
Nên Như Lai hiện tướng ánh sáng.*

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này A-nan! Nên biết Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, nếu không có nhân duyên thì không phóng ra ánh sáng. Nay ta muốn đến rừng Thi-đà, ông đến bảo chúng Tỳ-kheo: “Như Lai sắp đến rừng Thi-đà, Tỳ-kheo các ông nên phát tâm dũng mãnh, mỗi người nên đắp ca-sa, theo hầu Như Lai, đến rừng Thi-đà.”

Tôn giả A-nan vâng lời Phật dạy, đến chỗ các Tỳ-kheo nói:

–Phật dạy các Tỳ-kheo: Như Lai sắp đến rừng Thi-đà. Các Tỳ-kheo nên phát tâm dũng mãnh, mỗi người đắp ca-sa, theo hầu Như Lai, đến rừng Thi-đà.

Khi đó, Tôn giả A-nhã Kiều-trần-như, Mã Thắng, Phược-sáp-ba, Đại Danh, Bạt-nại-lý-ca, Xá-lợi Tử, Mục-kiền-liên, Ca-diếp,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Mãn Xưng... cùng các chúng đại Thanh văn vâng lời Phật rồi, như oai nghi thường lệ, đắp ca-sa đi đến chỗ Phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn cùng với đại chúng vây quanh trước sau đến rừng Thi-đà. Nghĩa là: Chúng điều phục vây quanh người khéo điều phục, chúng giải thoát vây quanh người giải thoát, chúng an ổn vây quanh người an ổn, chúng luật nghi vây quanh người luật nghi, chúng ứng cúng vây quanh người ứng cúng, chúng lìa tham vây quanh người lìa tham, chúng tướng tốt đoan nghiêm vây quanh người tướng tốt đoan nghiêm.

Giống như chúng ngư vây quanh ngư vương, cũng như đàn voi vây quanh voi chúa, như các thú vây quanh sư tử chúa, như đàn ngỗng vây quanh ngỗng chúa, như chúng Kim sí điểu vây quanh Kim sí điểu chúa, như học chúng vây quanh Bà-la-môn, như người bệnh vây quanh thầy thuốc, như quân lính vây quanh tướng dũng mãnh, như cửa cái vây quanh người giàu có, như người buôn vây quanh thương chủ lớn, như nhiều người vây quanh người đứng đầu, như người hộ vệ vây quanh tiểu quốc vương, như ngàn Thiên tử vây quanh Chuyển luân vương, như các ngôi sao vây quanh Thiên tử mặt trăng, như ngàn ánh sáng vây quanh Thiên tử mặt trời, như chúng Càn-thát-bà vây quanh Thiên vương Trì Quốc, như chúng Cửu-bà-nh-trà vây quanh Thiên vương Tăng Trưởng, như chúng rồng vây quanh Thiên vương Quảng Mục, như chúng Dạ-xoa vây quanh Thiên vương Đa Văn, như chúng A-tu-la vây quanh A-tu-la vương Tỳ-ma Chất-đa-la, như cõi trời Tam thập tam vây quanh Thiên chủ Đế Thích, như Phạm chúng vây quanh Đại phạm vương, như cá Đế-di-la xuất hiện trong biển lớn, như mây đen kéo đến sắp tuôn mưa lớn và các đám mây xung quanh đều giăng theo. Các căn của Như Lai đều nhu hòa và điều thuận khéo léo. Oai nghi trang nghiêm, các tướng không khiếm khuyết. Như voi chúa bảy chi tròn đầy, ngay thẳng, đứng vững trên đất bằng, lìa các lỗi lầm.

Như Lai có đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thân tướng tốt, thanh tịnh trang nghiêm, không ai hơn được, tròn sáng rực rỡ, chiếu đến khắp nơi, như trong ánh sáng của ngàn mặt trời. Lại như núi báu cao lộ ra ngoài, tất cả đều rực rỡ, hoàn hảo, với mười Lực, bốn Vô sở úy, ba Bất hộ, ba Niệm trụ và đại Bi... các

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

pháp công đức thủy đều đầy đủ.

Lúc đó, lại có vô số chúng Tỳ-kheo và vô số trăm ngàn người vây quanh nhiều vòng theo Phật đi đến rừng Thi-đà. Khi Phật đi có mười tám pháp rất đáng ca ngợi. Thế nào là mười tám?

1. Không sợ lửa.
2. Không sợ nước.
3. Không sợ sứt.
4. Không sợ cọp.
5. Không sợ nạn biển.
6. Không sợ quân kẻ khác.
7. Không sợ giặc cướp.
8. Không sợ nạn vua.
9. Không sợ người ác.
10. Không sợ thuế các cửa đường qua sông.
11. Không sợ người.
12. Không sợ không phải người.
13. Không sợ phi thời.
14. Là mắt trời, tai trời thấy nghe như thật.
15. Là ánh sáng chiếu sáng rõ, rộng lớn.
16. Là với pháp đều tự tại.
17. Là với người đều tự tại.
18. Là không bị khổ não, bệnh...

Các pháp thiện ấy, khi Phật bước đi đều có đầy đủ.

Bấy giờ, lại có vô số trăm ngàn người và trời đều tập trung theo Thế Tôn, đi đến rừng Thi-đà xem Phật Thế Tôn sẽ làm những gì.

